

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-08-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Phạm Ngọc Anh
2. Ông Trương Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 08 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/05/2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 06, xã VV, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 06, xã VV, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/04/2022, quá trình tố tụng và tại tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé T trình bày:

Chị T và anh L kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VV vào năm 2017. Quá trình chung sống chị T và anh L chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng thường cãi vã nhau nhưng không hàn gắn được và vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Nguyễn Gia Q, sinh ngày 20/03/2001 và Nguyễn Gia H, sinh năm: 29/12/2005, hiện cháu H đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Gia Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh L chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cãi vã nhau nhiều lần hàn gắn nhưng không được và vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Anh Nguyễn Văn L không đến Tòa tham gia hòa giải đều đó cho thấy anh Nguyễn Văn L không có thiện chí muốn được hòa giải đoàn tụ. Nay chị Nguyễn Thị Bé T yêu cầu ly hôn, xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/12/2005 và không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu H sống với chị T nhằm để ổn định cuộc sống của cháu H nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh

Nguyễn Văn L, không ai có quyền cản trở. Đối với Nguyễn Gia Q, sinh năm: 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/12/2005 cho chị Nguyễn Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Nguyễn Gia H trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Bé T không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh Nguyễn Văn L, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006323 ngày 12/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- THA huyện Long Mỹ;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc